

Số: 56/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 08 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 76/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1976
- Anh Đoàn Văn L, sinh năm 1984

Đều có nơi thường trú: Thôn Ngô Xá, phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đoàn Văn L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H bị bệnh hiểm nghèo đi chữa bệnh tại K3 Tân Triều cắt bỏ hết quyền lợi của người phụ nữ. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay, chị H chủ yếu sống tại Bệnh viện để truyền hóa chất, hiện nay sức khỏe đã ổn định, anh L vẫn sống tại thôn Ngô Xá, phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên. Vợ chồng đã cố gắng cải thiện tình cảm và gia đình hai bên đã động viên nhưng không có kết quả. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, chị H và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét mâu thuẫn vợ chồng của chị Nguyễn Thị

Thu H, anh Đoàn Văn L đã trầm trọng và không có khả năng đoàn tụ nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H, anh Đoàn Văn L thống nhất trình bày: Anh chị có 01 con chung là Đoàn Minh N, sinh ngày 24/11/2011. Ly hôn, giao cho anh Đoàn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng con Đoàn Minh N; Chị Nguyễn Thị Thu H cấp dưỡng nuôi con N 2.000.000đồng (hai triệu đồng)/tháng, thời điểm cấp dưỡng là vào ngày 15 dương lịch hàng tháng cho đến khi con Đoàn Minh N đủ 18 tuổi.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu H, anh Đoàn Văn L đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thu H, anh Đoàn Văn L thống nhất anh, chị chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đoàn Văn L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đoàn Văn L thuận tình ly hôn.

1.2 Về quan hệ con chung: Giao cho anh Đoàn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đoàn Minh N, sinh ngày 24/11/2011. Chị Nguyễn Thị Thu H cấp dưỡng nuôi con N 2.000.000đồng (hai triệu đồng)/tháng, thời điểm cấp dưỡng là vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, kể từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi con Đoàn Minh N đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần.

Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đoàn Văn L có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

1.3 Về quan hệ tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đoàn Văn L chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng chị H, anh L đã nộp tại biên lai thu số 0000840 ngày 29/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên sang thành tiền lệ phí. Chị H, anh L đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường V, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)